TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 29 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Xồng Bá Cha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1983, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Y (Đã chết); con bà: Lương Thị H (Đã chết); có vợ: Hà Thị N và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023. Có mặt.

2. Lô Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 11 năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn H; con bà: Vi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T*: Bà Nguyễn Thị Q; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1980; trú tại thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2023 Lô Văn T đến khu vực Trung tâm y tế huyện Quế Phong thì gặp Lương Văn L. Lúc gặp Lương Văn L rủ Lô Văn T góp tiền đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Mỗi người góp 300.000 đồng, được 600.000 đồng. T cầm tiền rồi cả hai đi đến bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc. Khi đến nơi L đứng ngoài chờ, còn T đi vào trong bản mua ma túy với một người không quen biết hết 600.000 đồng. Mua được ma túy Lô Văn T đến chỗ L chờ rồi cả hai lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sử dụng ma túy xong, phần ma túy còn lại Tuấn cất giữ rồi cả hai ra về; khi L và T về đến khu vực bản Long Quang, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong thì bị bắt quả tang. Thu 01 gói chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 360/KL- KTHS(Đ2-MT) ngày 27/3/2023 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T và Lương Văn L gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T và Lương Văn L có khối lượng là 0,6g (Không phẩy sáu gam).

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 22/3/2023 tại bản Long Quang, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Lương Văn L và Lô Văn T đang cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang; thu 0,6 gam Heroine. Mục đích các bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS- QP ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo, do không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Các bị

cáo Lương Văn L và Lô Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo Lương Văn L, Lô Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 22/3/2023, tại bản Long Quang, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T đang cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu của các bị cáo 0,6 gam Heroine. Các bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Đối với Lương Văn L vừa là người khởi xướng, vừa là người góp tiền và cùng đi mua ma túy, nên bị cáo phải bị xử phạt với mức án cao hơn Lô Văn T; đối với Lô Văn T vừa là người góp tiền, vừa là người trực tiếp mua, cất giữ 0,6 gam Heroine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy bị thu giữ. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T, mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là hợp lý. Người

bào chữa đề nghị xử phạt các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là thấp so với số lượng ma túy bị thu giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,6 gam Heroine, cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 0,3 gam, còn lại 0,3 gam. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Văn L 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2023.

Phạt Lô Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì bên trong đựng 0,3 gam (Không phẩy ba gam) Heroine, mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ phong bì thu giữ vật chứng ban đầu. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Văn L và Lô Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- *VKSND huyện Quế Phong.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Huyện ủy Quế Phong*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong